

CÓ MỘT THẦY HIỆU TRƯỞNG VÀ MỘT NGÔI TRƯỜNG NHƯ THẾ

*TS. Nguyễn Ngọc Hùng **

1. Thời điểm lịch sử:

Tôi muốn mở đầu bài viết này bằng một đoạn tâm sự của cô Hoàng Kim Chi, một trong những giáo viên đầu tiên của Khoa Tiếng Anh trường ta: “Tôi sinh năm 1975, một mốc thời gian đặc biệt trong lịch sử nước nhà, khi chiến tranh vừa kết thúc, đất nước được thống nhất. Có lẽ vì vậy mà tôi cũng như các bạn cùng lứa được tiên phong trải nghiệm khá nhiều thứ “đầu tiên” - là thể hệ học sinh đầu tiên thực hiện cải cách chữ viết, là học sinh Khoá 1 của trường trung học dân lập đầu tiên – Trường Lương Thế Vinh. Và sau này, khi tốt nghiệp đại học, tôi lại trở thành một trong những giảng viên đầu tiên của một trong những trường đại học dân lập đầu tiên – Trường Quản lý và Kinh doanh Hà Nội, sau đổi tên thành Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội”.

Cô Chi nói đến cái mốc lịch sử 1975. Sau những năm chiến tranh, đất nước ta bắt đầu vào thời kỳ bùng nổ dân số dữ dội. Khởi đầu bằng biểu hiện thiếu hụt lương thực, nhu yếu phẩm, hàng hóa thiết yếu rồi đến những bức xúc hơn nữa là thiếu trường, thiếu lớp, thiếu thầy cô giáo cho nhu cầu giáo dục tăng cao. Thầy Hiệu trưởng trường ta, Giáo sư Trần Phương đã đứng mũi, chịu sào, băng qua mọi khó khăn góp phần đưa đất nước qua những khó khăn cùng cực này.

Đến năm 1994, 1995 hàng triệu học sinh phổ thông sinh sau năm 1975 cần phải có chỗ học, nhưng hệ thống các trường cao đẳng, đại học công lập không đủ để đáp ứng nhu cầu này và có thể sẽ gây ra khủng hoảng đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển tương lai của đất nước. Năm 1994, Giáo sư Trần Ngọc Kim, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội mời tôi tham gia làm phụ tá cho thầy xây dựng Trường Đại học Đông Đô và làm Chủ nhiệm Khoa Ngoại ngữ đầu tiên của trường. Trường Đại học Đông Đô đã rất thành công trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

Năm 1995, bác Vũ Tất Bội, Vụ trưởng Vụ 7 Văn phòng Chính phủ giới thiệu tôi với Giáo sư Trần Phương về việc thành lập Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội. Tôi đã được tham dự nhiều cuộc tọa đàm, trao đổi ý kiến và những cuộc họp định hướng phát triển trường. Các cuộc họp này đã khẳng định, năm 1995 chính là thời điểm thích hợp: nhu cầu xã hội cao, Hội Khoa học kinh tế Việt Nam có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Chính phủ, UBND các cấp và khả năng huy động được nhân tài, vật lực xây dựng trường. Tại các cuộc họp này, tôi nhận ra mình đã thật sự may mắn được làm việc dưới sự chỉ đạo sáng suốt, nhân văn của một nhà lãnh đạo kinh tế tài ba, một nhà

.....
* Phó Chủ nhiệm Khoa Ngôn ngữ Anh,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

báo có thể thổi hồn và truyền bá những giá trị đạo đức, văn hóa, tư duy đổi mới giáo dục, những mô hình giáo dục sáng tạo mà tôi chưa thấy ở đâu và ai làm như vậy ở Việt Nam. Tôi đã được truyền thêm cảm hứng từ các vị tiền bối trong Hội đồng Sáng lập, Ban Giám hiệu, các cán bộ, công nhân viên của trường và tôi quyết định đầu quân cho Giáo sư Trần Phương.

2. Mô hình sáng tạo

Tôi hỏi Giáo sư Trần Phương: “Thế nào là hợp tác xã của các nhà trí thức?”, thầy giải đáp đơn giản: “Nó không phải là của công và cũng không phải của tư, chủ sở hữu của nó là một tập thể. Trường phải đào tạo và sống được nhờ đào tạo, nhưng nó không hoạt động vì mục đích lợi nhuận, mà mục tiêu là để tạo điều kiện cho con em người lao động có điều kiện học hành. Ai muốn lợi nhuận thì đi nơi khác”. Tôi cảm động vì nghe phảng phất trong lời giải thích của thầy những mơ ước và lời dạy của Bác Hồ: “Cho dân ta được học hành” và cũng là lý tưởng thúc đẩy cả thế hệ chúng tôi sẵn sàng hy sinh trên chiến trường, vì một nền độc lập mà con em chúng ta được ăn no, mặc ấm và được học hành.

Có lẽ cũng như tôi, những thầy cô, cán bộ quản lý các phòng, khoa, ban và giảng viên đã hội tụ về đây làm việc quên thời gian, ngày tháng, không tính đến thù lao để tạo dựng nên ngôi trường thân yêu này, xuất phát từ sự kính trọng và yêu mến đối với Giáo sư Trần Phương. Khi chưa có trường thì phải lo địa điểm, chưa có bàn ghế, lớp học thì phải lo vay tiền, mua chịu, huy động vốn pháp định thành lập trường, chưa có người dạy thì phải lo mời các trường trợ giúp, lo thi tuyển, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Cả

một guồng máy làm việc không lương, không ai thúc giục, làm hết sức mình để thuê và dựng được một ngôi trường.

Thầy Phương hỏi tôi: “Làm thế nào để bảo đảm chất lượng tiếng Anh được như Trường Đại học Ngoại ngữ?”. Tôi đề xuất là phải có thiết bị hiện đại. Biết thầy băn khoăn không có kinh phí, tôi kiến nghị: “Trường còn khó khăn, ta mua thiết bị cũ, bảo đảm chạy ngon trong 3 năm, em cho trường vay 5.000 USD”. Thầy đồng ý. Vậy là hơn một tháng sau, 3 phòng máy hiện đại đã được chuyển về Việt Nam và lắp đặt khang trang tại trường. Khoa Tiếng Anh của Trường Đại học Quản lý và Kinh doanh Hà Nội đã có được trang bị hiện đại hơn hầu hết các trường đại học công lập khác trong cả nước và uy tín về chất lượng cũng được nâng lên rất nhiều.

Một mô hình đại học phi lợi nhuận đã ra đời từ những ý tưởng lớn của Giáo sư Trần Phương và đã được khẳng định bằng các văn bản pháp luật, quy định của Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một mô hình tạo thế và lực cho sự phát triển vững mạnh hơn 20 năm của trường ta. Khi lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đến thăm đều khen mô hình phát triển trường và đề xuất nên nhân rộng và phổ biến mô hình trường đại học phi lợi nhuận của trường ta. Tôi vẫn còn đang lưu lại những bài phát biểu này, như một sự trân trọng với tư duy sáng tạo và mô hình Giáo sư Trần Phương đã tạo dựng cho đất nước này.

3. Định hướng đào tạo

Nói đến đào tạo quản lý, kinh doanh thì mọi người sẽ nghĩ ngay đến mô hình của Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, ngôi trường hàng đầu ở Việt Nam

đào tạo các ngành này. Tuy nhiên, trong cuộc họp với Giáo sư Trần Phương, tôi đã có ý kiến khác. Luận của tôi là: “Nếu lấy các chương trình của Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội làm định hướng, thì trường ta sẽ mãi mãi là tấm gương mờ phản ánh những gì đang diễn ra ở đó. Trường Đại học Quản lý và Kinh doanh Hà Nội cần phải nhìn sâu vào tương lai để chuẩn bị cho các thế hệ sinh viên tương lai, đưa đất nước ta hội nhập với thế giới và khu vực: sinh viên ta phải giỏi về tiếng Anh và công nghệ thông tin. Nhưng đây là việc làm rất khó, vì thời lượng học tập sẽ rất lớn, đòi hỏi thầy, trò phải hoạt động cả thứ Bảy và thậm chí cả Chủ nhật”.

Một phiên họp gây nhiều tranh cãi trong Hội đồng quản trị là, thu học phí bao nhiêu cho đủ hoạt động và phát triển. Nhiều ý kiến đề xuất thu bằng các trường khác. Tôi xin nêu ý kiến khác: thu gấp đôi các trường bạn. Đơn giản vì tôi tin vào định hướng đào tạo mới mà Giáo sư Trần Phương đã thông qua. Hơn thế nữa, nếu cộng thêm số giờ tiếng Anh và tin học, trường ta đã gần như dạy hai chương trình đại học ghép một, trong khi sĩ số lớp tiếng Anh không thể vượt quá 30 sinh viên/lớp. Cuối cùng, trường ta thu học phí gấp đôi so với các trường khác.

Khóa đầu tiên, trước sự hồi hộp rồi đến vui mừng tột bậc của cán bộ, giảng viên toàn trường, Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội đã tuyển được gần 800 sinh viên. Câu nói thốt ra khỏi lồng ngực dồn nén, lo lắng bao ngày của tất cả mọi người là: “Sống rồi!”. Khi lắng nghe bài phát biểu khai giảng khóa đầu tiên của thầy Hiệu trưởng, tôi đã rung rung nước mắt. Thầy chia sẻ những tâm

tu, tình cảm của thầy với thế hệ trẻ, chia sẻ những mong ước cháy bỏng về một sự nghiệp giáo dục chất lượng với cán bộ, giảng viên, chia sẻ những giá trị, đạo nghĩa, những lời khuyên răn với sinh viên Khóa đầu tiên của trường. Chúng tôi đã không phụ tấm lòng của thầy. Ngay từ năm đầu tiên, bắt chập những khó khăn về cơ sở vật chất, trường thuê, lớp mượn, nhưng uy tín về chất lượng dạy và học, chăm sóc sinh viên của trường ta đã vang xa tới mọi vùng miền, đến các cơ quan Chính phủ, bộ, ngành, từng bước tạo ra thương hiệu vững chắc cho 25 phát triển của trường.

Đến đây, tôi lại xin chia sẻ tiếp những cảm nhận của một trong những giảng viên đầu tiên, đã góp phần tạo nên thương hiệu của Khoa Tiếng Anh và của trường ta, cô giáo Chi-1:

“Những ngày đầu tiên ở Khoa Tiếng Anh khá là bỡ ngỡ. Thầy Nguyễn Ngọc Hùng, thầy Trưởng khoa đầu tiên, đã gắn kết chúng tôi trong rất nhiều các hoạt động, như lên chương trình đào tạo, soạn giáo án, đã bồi dưỡng giảng viên, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giảng dạy. Tất cả đều mới mẻ. Chúng tôi cùng nhau xây dựng Khoa Tiếng Anh từ những viên gạch đầu tiên. Chúng tôi còn theo chân thầy tới cả những buổi giao lưu với các sinh viên người Mỹ để tìm hiểu thêm về ngôn ngữ, văn hoá của các nước sử dụng tiếng Anh, đăng có thêm kiến thức đưa vào giảng dạy. Gần đây, sau hơn 20 năm, có dịp gặp lại ông Chuck Searcy, cựu chiến binh Mỹ, trong một buổi giao lưu đó, tôi đã nhắc lại những kỷ niệm này và chúng tôi cùng thấy thời gian trôi sao thật nhanh. Khoa Tiếng Anh là nơi đầu tiên và có lẽ cũng

là nơi duy nhất mà tôi biết, đánh số sau tên gọi của các giảng viên theo thứ tự thời gian vào Khoa để phân biệt những cái tên trùng nhau. Những thầy cô giáo của “cái thừa ban đầu lưu luyện ấy” sau này luôn tự hào với số 1 đằng sau tên của mình. Không phải vì chúng tôi thấy mình là số một, là tốt nhất, mà chỉ đơn giản là chúng tôi tự hào đã được gắn bó với Khoa từ những ngày đầu tiên khởi nghiệp”.

4. Trân trọng và gìn giữ những giá trị đã tạo nên chúng ta

25 năm qua, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) đã phát triển vượt bậc và đã đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục nước nhà. Mô hình giáo dục của trường ta đã được chia sẻ và phổ biến tại nhiều hội nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệp hội Các trường đại học ngoài công lập, cũng như Hiệp hội Các trường đại học và cao đẳng Việt Nam hiện nay.

Có hai điều đang làm biến dạng mô hình của ta và đồng nhất hóa các chương trình đào tạo hiện nay của nhiều trường, trong đó có HUBT. Cần phải xem xét các văn bản đã ban hành với góc nhìn phê phán, phản biện, phải lùi xa và dùng “kính chiếu yêu” để nhận biết những hạn chế của chúng. Đó là:

1) Luật Giáo dục 34/2018/QH14 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục 34/2018/QH14.

Trong khi Chính phủ chủ trương huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục thì Luật và Nghị định này, không kể thừa các Luật và Nghị định trước đây, đã xóa sổ các trường đại học phi lợi nhuận ở Việt Nam. Đến thời điểm này, Việt Nam không còn trường đại học không vì mục

đích lợi nhuận. Việc này đang gây khó cho HUBT chúng ta và nếu giải quyết không khéo sẽ gây ra mất đoàn kết, mất ổn định, kiện tụng kéo dài như ở các trường đại học Hoa Sen, Hùng Vương, v.v.

Hiệp hội Các trường đại học và cao đẳng Việt Nam lắng nghe ý kiến các trường đại học dân lập và tư thục và đang xây dựng những đề xuất gửi Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo để giải quyết những khó khăn của các trường.

2) Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Văn bản này đặt ra yêu cầu phải đối sánh các chương trình đào tạo của trường ta, của các trường với các đại học có uy tín, cùng khối ngành trong nước và quốc tế. Chúng ta đều nhận thức rằng, Chính phủ có phân loại các trường đại học thành “trường đại học nghiên cứu” và “trường đại học thực hành”. Hơn nữa, nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế rất đa dạng, không thể có một cơ sở đào tạo nào đáp ứng hết và đủ những yêu cầu này. Sự sáng tạo, đổi mới và gắn kết đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động, của hội nhập quốc tế đòi hỏi nhiều nghiên cứu, cập nhật và phát triển thường xuyên của các trường đại học. Hiểu biết không thấu đáo yêu cầu đối sánh này, có lúc ta đã vo tròn các chương trình đào tạo để nó trông na ná như những chương trình của trường khác – thường là các trường công lập trọng điểm quốc gia – và tự đánh mất mình.

Ở HUBT, từ thời lượng dạy tiếng Anh 600 tiết/khóa cho sinh viên không chuyên để các em đạt được trình độ B1

và học thêm tiếng Anh chuyên ngành, nay sinh viên không chuyên ngữ chỉ còn được học 150 tiết tiếng Anh trong khi vẫn đặt ra mục tiêu không tưởng là đạt được trình độ B1. Như vậy, một trong hai trụ cột tạo ra thương hiệu của HUBT đã bị tổn thương, mà tôi chưa thấy trường có giải pháp hữu hiệu và khả thi nào để phục dựng. Các cuộc họp với các khoa chỉ là phổ biến quyết định của Ban Giám hiệu để thực hiện, chứ chưa có trao đổi khoa học, thẳng thắn để đưa ra các giải pháp cho vấn đề này. Tôi vẫn khẳng định rằng, tiếng Anh và công nghệ thông tin sẽ vẫn tiếp tục là đòi hỏi khẩn thiết đối với nguồn nhân lực trình độ đại học trong nền kinh tế 4.0, trong chuyển đổi số, giáo dục thông minh và hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Thay cho lời kết

Những giá trị chúng ta đã tạo ra, những mô hình, định hướng đã cho chúng ta những thành tựu trong 25 năm qua cần được gìn giữ và bảo vệ để nhiều năm sau

nữa, đội ngũ giảng viên của ta vẫn có thể nghĩ và tự hào về trường như cô Chi-1 chia sẻ: “Nhìn lại thời gian công tác tại Khoa, tôi thấy mình thật may mắn, vì nhiều lẽ. Điều may mắn nhất có lẽ là, tuy còn trẻ nhưng chúng tôi đã được trường hào phóng và tin tưởng trao cho những mảnh đất để thử nghiệm và sáng tạo. Chúng tôi tự chịu trách nhiệm trong tất cả các khâu, từ thiết kế chương trình đến giảng dạy, đánh giá. Mặc dù công việc lúc đó khá áp lực, nhưng đổi lại, chúng tôi học được rất nhiều kỹ năng và kinh nghiệm hữu ích. Những thầy cô giáo mới ra trường chúng tôi khi ấy có thể thẳng thắn trao đổi và bày tỏ quan điểm với những thầy giáo trong Ban Chủ nhiệm khoa, với Ban Giám hiệu và thầy Hiệu trưởng. Vào thời điểm đó, một môi trường làm việc như vậy không phải là nhiều. Giờ thì tôi xa Khoa Tiếng Anh cũng đã khá lâu, nhưng tôi luôn nhớ về trường và về Khoa như một quãng đường quan trọng đầu đời, với biết bao niềm mến thương và trân quý”./.